

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY MAY 10-CTCP
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Tổng công ty May 10 - CTCP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0100101308**
- Vốn điều lệ: **302.400.000.000 (Ba trăm linh hai tỷ, bốn trăm triệu đồng)**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **302.400.000.000 (Ba trăm linh hai tỷ, bốn trăm triệu đồng)**
- Địa chỉ: **Sài Đồng – Long Biên – Hà Nội**
- Số điện thoại: **(024) 3 8276 923**
- Số fax: **(024) 3 8276 925**
- Website: **www.garcol0.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **M10**
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Năm 1946: Thành lập các xưởng may quân trang ở chiến khu Việt Bắc
 - + Năm 1961: Đổi tên thành Xí nghiệp May 10 trực thuộc Bộ công nghiệp nhẹ.
 - + Năm 1992: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty May 10.
 - + Năm 2005: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty cổ phần May 10.
 - + Ngày 26/3/2010: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Tổng công ty May 10 – Công ty cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

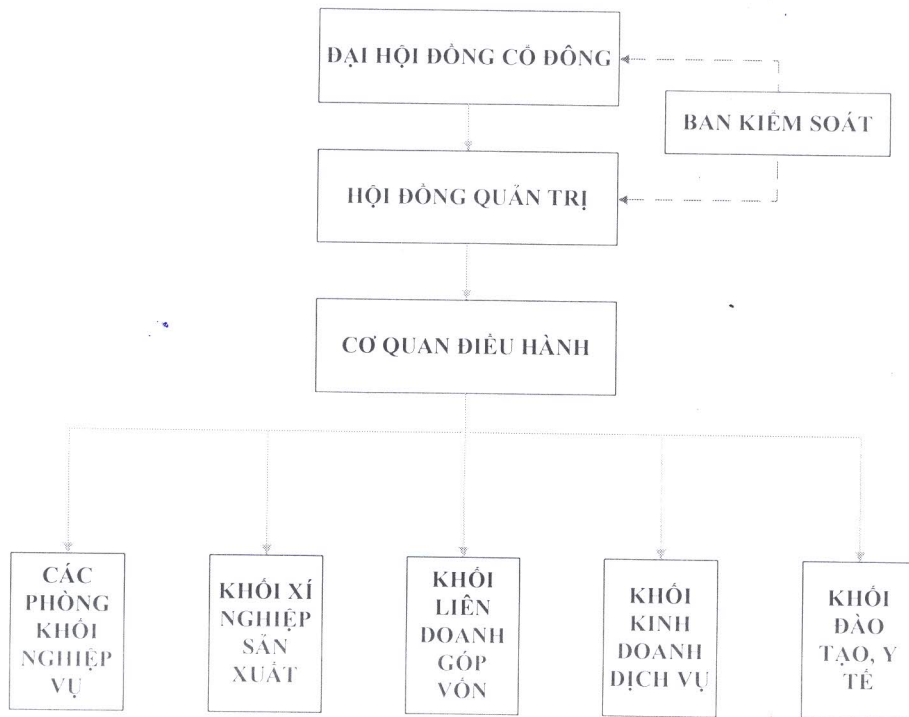
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc, siêu thị, khách sạn, đào tạo.
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và quốc tế

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị.

Tổng công ty May 10 được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, hiện cổ đông Nhà nước (Tập đoàn Dệt may Việt Nam) nắm giữ 33,821% vốn điều lệ. Mô hình quản trị của Tổng Công ty như sau: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các phòng nghiệp vụ, các chi nhánh tại các địa phương.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công ty	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty trách nhiệm hữu hạn May Phù Đổng Địa chỉ: Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc xuất khẩu	1.097,32	60,97

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Phát triển Tổng công ty May 10 trở thành một đơn vị hàng đầu của ngành Dệt May Việt Nam, trong đó sản xuất và kinh doanh hàng may mặc thời trang là ngành nghề cốt lõi.
- + Quy hoạch phát triển trụ sở chính của May 10 thành khu vực sản xuất công nghệ cao, trung tâm thời trang, trung tâm thương mại, dịch vụ, đào tạo và các dịch vụ phục vụ dân sinh... Tiếp tục phát triển May 10 trở thành thương hiệu có uy tín lớn trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Phát triển nguồn nhân lực May 10 mạnh cả về năng lực, trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh; nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần; xây dựng môi trường ngày càng xanh-sạch-đẹp; đóng góp nhiều hơn cho cộng đồng và xã hội.

+ Tập trung nguồn lực và tuyển dụng bổ sung nhân sự cho trung tâm phát triển sản phẩm, tham gia tích cực chuỗi cung ứng của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, tạo bước đột phá về doanh thu, thị trường và từng bước chủ động trong việc thâm nhập thị trường thế giới.

+ Quy hoạch tổng thể Tổng công ty tới năm 2025, tầm nhìn tới năm 2035.

+ Công tác đầu tư xây dựng: Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, tập trung đầu tư các dự án trọng điểm, có tính khả thi cao nâng cao hiệu suất của hoạt động đầu tư. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, công nghệ mới nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, phù hợp với việc áp dụng công nghệ Lean.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty:

+ Tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, cạnh tranh chất lượng lao động bình đẳng. Luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động, hoàn thành tốt các chỉ tiêu nộp ngân sách và tăng trưởng hàng năm.

+ Lấy công tác từ thiện xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro biến động kinh tế:

+ Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tác động đến xu hướng dịch chuyển đơn hàng dệt may, dịch chuyển đầu tư từ Trung Quốc và các nước phát triển khác sang Việt Nam bằng nhiều hình thức như mua cổ phần các doanh nghiệp Việt Nam; sản xuất dưới tên người Việt Nam... Quá trình dịch chuyển này còn tiếp tục trong năm 2020. Trong khi đó tình trạng dịch chuyển các đơn hàng sản xuất may lớn, tính thời trang giản đơn từ Việt Nam sang các nước có lao động giá rẻ như Bangladesh, Campuchia, Lào, Sri Lanka, Myanmar đi kèm chính sách thuế nhập khẩu không đồng nhất (Như: 0% vào EU cho hàng dệt may nhập từ các nước kém phát triển như Campuchia, Myanmar, Bangladesh ..., Mỹ áp dụng thuế suất 0% cho một số mặt hàng của Campuchia trong khi ngành dệt may Việt Nam vẫn phải chịu mức thuế bình quân 17,5% vào thị trường Mỹ, 12% vào thị trường EU) làm giảm khả năng cạnh tranh của dệt may Việt Nam.

+ Nền kinh tế biến động sẽ làm thay đổi sức tiêu dùng của người dân. Do vậy các chính sách về kinh tế của Nhà nước như chính sách thuế, lao động, tiền lương tối thiểu, tăng chi phí bảo hiểm xã hội, chính sách về tỷ giá, lãi suất, điện, nước... sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả

hoạt động SXKD của Tổng công ty. Trong khi đó các nước đối thủ cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam như Myanmar, Bangladesh, Campuchia lại có nhiều lợi thế về thuế suất hàng dệt may vào các thị trường lớn và được hỗ trợ của Chính phủ về chính sách xuất khẩu dẫn đến xu thế dịch chuyển đơn hàng dệt may về các nước này.

- Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu: Trên 80% nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Tổng công ty được nhập từ nước ngoài. Do vậy biến động về giá nguyên vật liệu trên thế giới sẽ tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất của Tổng công ty.

- Rủi ro về nguồn nhân công và năng suất lao động: Là ngành sử dụng nhiều lao động nên xu thế dịch chuyển lao động giữa các ngành kinh tế hiện nay là trở ngại lớn đối với ngành Dệt May. Sự thu hút lao động đi nước ngoài đặc biệt là Nhật bản gia tăng trong những năm gần đây. Các doanh nghiệp may mặc có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tạo nên sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về nhân công và năng suất lao động giữa các doanh nghiệp may mặc. Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đầy thách thức đối với ngành dệt may Việt Nam - ngành sử dụng nhiều lao động ở mức độ đào tạo đơn giản. Các doanh nghiệp dệt may nói chung và Tổng công ty May 10 nói riêng cần liên tục cập nhật trong quá trình đầu tư mới để có thể tiếp cận với công nghệ hiện đại.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2019 (theo báo cáo tài chính hợp nhất):

TT	Nội dung	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh	
						TH 2019 /TH2018	TH/KH 2019
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.005,78	3.202,00	3.372,36	112,20	105,32
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	66,36	81,50	82,09	123,71	100,73
3	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/người /tháng	7.833,29	8.000,00	8.150,00	104,04	101,88
4	Lao động	Người	7.304,00	7.650,00	7.294,00	99,86	95,35

(Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác)

b. Công tác kinh doanh:

- Đối với thị trường xuất khẩu:

Kim ngạch xuất khẩu (tính đủ nguyên phụ liệu) năm 2019 đạt trên 205 triệu USD, Tổng công ty đã đạt được mục tiêu cân đối thị trường xuất khẩu, tránh rủi ro khi tập trung quá nhiều vào một thị trường.

Tổng công ty đã nỗ lực tìm kiếm và đáp ứng đủ việc làm, duy trì ổn định sản xuất cho tất cả các đơn vị của Tổng công ty trong năm 2019. Tiếp tục củng cố, giữ vững và phát triển các thị trường chính như Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản. Giảm dần tỷ trọng hàng gia công, tăng dần tỷ trọng hàng FOB, ODM.

- Đối với thị trường trong nước:

Tổng công ty đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm quảng bá thương hiệu May 10, tham gia 12 hội chợ tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP Hồ Chí Minh, chú trọng phát triển chuỗi cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm May 10 trên toàn quốc, khai trương chuỗi Trung tâm thời trang May 10 Centurion tại Savico Long Biên, 2B Lê Thánh Tông Hà Nội và tỉnh Thái Bình, khai trương dịch vụ may đo thời trang nữ tại Trung tâm thương mại Savico Long Biên giúp khách hàng có thể lựa chọn các kiểu dáng thiết kế thời thượng, may đo theo sở thích cá nhân...

Tổng công ty hợp tác với các website bán hàng online uy tín như amazon.com, lazada.vn và bán hàng trực tuyến trên website May10.vn, fanpage May 10 nhằm giới thiệu các sản phẩm mang thương hiệu May 10 rộng rãi tại thị trường nội địa và thị trường Mỹ. Áp dụng công nghệ thanh toán điện tử (Vnpay, Ví Momo) để tăng sự tiện lợi cho khách hàng mua sắm trên website và cửa hàng.

Hoạt động kinh doanh siêu thị, nhà hàng, khách sạn luôn được duy trì và mở rộng. Trong năm đã khai trương nhà hàng Cầu Bậy – Quán ngon thiên nhiên thu hút các khách hàng trong và ngoài khu vực.

2. Tổ chức và nhân sự :

- Danh sách Cơ quan điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Thân Đức Việt	1974	Thạc sỹ	Tổng giám đốc	2,06
2	Bạch Thăng Long	1967	Đại học	Phó TGD	1,11
3	Nguyễn Ánh Dương	1973	Đại học	Giám đốc điều hành	0,56
4	Nguyễn Thị Bích Thủy	1971	Đại học	Giám đốc, điều hành	0,39
5	Phạm Bích Hồng	1971	Đại học	Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng	2,88
6	Hoàng Thế Nhụ	1971	Đại học	Giám đốc điều hành	0,47

- Những thay đổi trong Ban Giám đốc đến 31/12/2019:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc: Thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc do hưởng chế độ hưu trí theo quyết định số 374/QĐ-HĐQT ngày 28/03/2019 của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty May 10 – CTCP từ ngày 01/04/2019.

+ Ông Thân Đức Việt - Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc: Đảm nhận chức vụ Tổng giám đốc theo quyết định số 375/QĐ-HĐQT ngày 28/03/2019 của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty May 10 – CTCP từ ngày 01/04/2019.

+ Ông Trần Trọng Kim – Phó Tổng giám đốc: Thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc do hưởng chế độ hưu trí theo quyết định số 698/QĐ-HĐQT ngày 30/05/2019 của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty May 10 – CTCP từ ngày 01/06/2019.

+ Bà Nguyễn Thiên Lý - Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc: Thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc do hưởng chế độ hưu trí theo quyết định số 1041/QĐ-HĐQT ngày 30/9/2019 của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty May 10 – CTCP từ ngày 01/11/2019.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Tổng số lao động bình quân 7.294 lao động trên 7 tỉnh thành cả nước.

+ Tổng công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu là quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, chất lượng cao, năng động và hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Tình hình thực hiện đầu tư:

- Kế hoạch đầu tư: 395,7 tỷ đồng

- Giá trị thực hiện trong năm: 107,02 tỷ đồng (Đạt 27,04 % KH), trong đó:

+ Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị : 50,72 tỷ đồng

+ Xây dựng cơ bản : 50,04 tỷ đồng

+ Đầu tư khác : 6,26 tỷ đồng

Tổng công ty đã thực hiện các hạng mục đầu tư phù hợp với diễn biến thị trường. Tiếp tục đầu tư thiết bị hiện đại, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc. Một số hạng mục đầu tư được chuyển tiếp sang kế hoạch đầu tư 2020.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

* Công ty TNHH May Phù Đổng:

+ Môi quan hệ: Công ty con

+ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh xuất khẩu hàng may mặc.

+ Vốn điều lệ: 1.799.681.391 đồng

+ Doanh thu năm 2019: 32.892.444.166 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 1.530.068.380 đồng

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính (Theo số liệu báo cáo hợp nhất):

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/ 2018
Tổng giá trị tài sản	1.569.492	1.588.021	101,18
Tổng doanh thu	3.005.775	3.372.360	112,20
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	61.536	78.843	128,13
Lợi nhuận khác	4.823	3.249	67,36
Lợi nhuận trước thuế	66.358	82.092	123,71
Lợi nhuận sau thuế	55.726	68.427	122,79
Tỷ lệ trả cổ tức	12%	17%	141,67

(Tổng doanh thu gồm: Doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,15	1,12	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
TSLĐ - Hàng tồn kho	0,54	0,45	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,76	0,75	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,19	3,06	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán	4,83	4,41	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,90	2,11	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,87	2,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,88	17,50	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,55	4,31	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,06	2,35	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 30.240.000 cổ phần

- Loại cổ phần: Phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 302.400.000.000 đồng (Ba trăm linh hai tỷ, bốn trăm triệu đồng)

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông là tổ chức: 01 cổ đông.
- + Tập đoàn Dệt May Việt Nam giữ 10.227.398 cổ phần, chiếm 33,821%
- Số cổ đông là cá nhân: 1.162 cổ đông, giữ 20.012.602 cổ phần, chiếm 66,179%.

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

e) **Các chứng khoán khác:** Không có chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

+ Lượng nguyên liệu sử dụng trong năm 2019 là 28.644.318 triệu mét vải và mex các loại, tương đương gần 171,865 nghìn tấn.

+ Lượng phụ liệu sử dụng trong năm 2019 là gần 292.256.310 cái/chiếc gồm nhiều chủng loại: Cúc, khóa kéo, khoanh cổ, túi PE, hộp carton...

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp trong năm 2019:

- Lượng điện tiêu thụ trên 4,6 triệu kwh, tổng chi phí hơn 10,7 tỷ đồng.

- Lượng than tiêu thụ 2019: Trên 3.894 tấn, chi phí 18,03 tỷ đồng.

+ Lượng dầu DO tiêu thụ trên 8.200 lít, chi phí trên 140 triệu đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Các biện pháp tiết kiệm năng lượng:

+ Đầu tư 100% bóng đèn LED cho các dự án mới và sử dụng đèn Led thay thế cho các bóng đèn huỳnh quang cũ ở các đơn vị sản xuất. Sử dụng 100% đèn Led cho các nhu cầu chiếu sáng công cộng, văn phòng. Hiện nay tại nhà xưởng ở trụ sở TCT đã sử dụng 100% bóng đèn Led tiết kiệm năng lượng.

+ Cải tạo, nâng cấp máy vắt sợi cơ, máy hai kim trụ kim cơ động.... thành máy vắt sợi điện tử tốc độ cao, nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết bị, giảm chi phí đầu tư.

+ Trong các công trình xây dựng mới, Tổng công ty luôn quan tâm đến việc thiết kế có thể tận dụng ánh sáng tự nhiên để giảm lượng đèn điện.

+ Trong thiết kế hệ thống điện cho các dự án: Luôn lựa chọn dây dẫn phù hợp đảm bảo, giảm tổn hao truyền dẫn và an toàn.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Tổng công ty sử dụng nguồn nước do Công ty kinh doanh nước sạch cung cấp. Trong năm 2019, Tổng công ty đã tiêu thụ 37.166 m³ nước với tổng chi phí 503.809.000 đồng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Lắp đặt hệ thống thu hồi nước ngưng từ hệ thống đường ống hơi đưa về cấp cho lò hơi tận dụng nhiệt, lượng nước hồi thu được chiếm 15-20% lượng nước cấp cho lò.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 vi phạm hành chính.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Thường xuyên quan tâm đến đời sống và thu nhập của người lao động bằng cách khai thác, tạo đủ công ăn việc làm với mức thu nhập năm sau cao hơn năm trước.

- 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động được cấp sổ Bảo hiểm xã hội và thẻ Bảo hiểm y tế; Nghiêm túc thực hiện các chế độ chính sách BHXH, trích nộp đúng, đủ, đảm bảo thanh toán kịp thời các chế độ đối với người lao động, tổng số tiền đã nộp trong năm 2019 là 105,55 tỷ đồng. Ngoài ra Tổng công ty mua bảo hiểm thân thể 24/24 giờ cho 100% CBCNV.

- Hàng năm, phòng Khám đa khoa của Tổng công ty kết hợp với các bệnh viện lớn tổ chức xét nghiệm, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm cho toàn thể CBCNV. Qua đó phát hiện và có biện pháp điều trị kịp thời đối với những trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp, mãn tính, từng bước nâng cao sức khỏe cho người lao động.

- Luôn quan tâm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Các xưởng sản xuất, nhà ăn được trang bị hệ thống điều hòa hoặc làm mát, người lao động được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ. Nhà vệ sinh được cải tạo sạch sẽ. Tổng công ty có khu Ký túc xá May 10 với đầy đủ trang thiết bị tiện nghi với khả năng phục vụ khoảng 200 người đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho CBCNV. Đầu tư điểm sinh hoạt văn hóa công nhân với 03 sân cầu lông, 01 sân chơi tổ chức sự kiện ngoài trời, 01 hội trường đa năng có diện tích 400 m², có hệ thống điều hòa tại trường Cao đẳng nghề Long Biên... để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Duy trì và phát triển Trường Mầm non May 10 là nơi nuôi dạy các cháu là con của CBCNV, là trường mầm non tư thục duy nhất trên địa bàn nhận trẻ từ 6 tháng tuổi để bố mẹ các cháu yên tâm công tác, nhà trường có hệ thống camera trực tuyến cho tất cả 11 phòng học. Trường mầm non May 10 vinh dự là một trong 58 trường của thành phố Hà Nội được Sở giáo dục chứng nhận chất lượng giáo dục và cũng là trường duy nhất của quận Long Biên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

- Tổ chức tham quan nghỉ mát cho CBCNV toàn Tổng công ty với hỗ trợ kinh phí trên 1,5 tỷ đồng; tuyên dương, khen thưởng 1.777 cháu học sinh giỏi là con CBCNV với tổng số tiền trên 210 triệu đồng, tổ chức lễ hội “Trung thu hành động vì môi trường xanh” cho các cháu là con CBCNV trong toàn Tổng công ty với nhiều hoạt động mới lạ, đặc sắc mang đậm “Văn hóa May 10” như thi thiết kế thời trang, làm các sản phẩm handmade từ vật liệu tái chế kèm thông điệp “cùng chung tay giữ gìn môi trường sống trong lành”.

- Người lao động được quan tâm tặng quà trong các dịp Lễ, Tết, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày sinh nhật, ngày kết hôn... và tham dự nhiều hoạt động nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước như: học và thi gói bánh chưng, hội chợ sẻ chia nhân dịp Tết nguyên đán; mít tinh kỷ niệm ngày thành lập hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, ngày Quốc tế Phụ nữ ...

c) Hoạt động đào tạo:

- Tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ nghiệp vụ như: lớp đào tạo nhân viên bán hàng và nhân viên kinh doanh, lớp tập huấn lực lượng bảo vệ, lớp đào tạo thiết kế mẫu mỏng trên phần mềm, lớp đào tạo vận hành nồi hơi, xe nâng... Công tác đào tạo cũng được các đơn vị thực hiện xuyên suốt trong năm. Tính cả năm 2019 có 27 đơn vị thực hiện đào tạo với 195 nội dung cho 7.131 lượt người, trong đó 163 nội dung đào tạo nội bộ, 32 nội dung gửi đào tạo bên ngoài. Tổng chi phí đào tạo năm 2019 trên 1 tỷ đồng.

- Chú trọng đào tạo định kỳ về ATVSLĐ, PCCN, sơ cấp cứu ban đầu theo quy định của pháp luật cho hơn 13.000 lượt người. Tổ chức nghiêm túc các lớp đào tạo định kỳ về ATVSLĐ cho 100% CBCNV theo đúng quy định của pháp luật với trung bình 8h đào tạo/người/năm. Thường xuyên tổ chức thi tay nghề công nhân tại một số công đoạn chủ chốt của các đơn vị như một hình thức đào tạo. Bước đầu đánh giá sau thi tay nghề năng suất, hiệu suất của cả chuyên có tăng so với hàng ngày, việc đánh giá kết quả năng lực của các cá nhân tương đối chính xác và thực tế.

***/ Hoạt động đào tạo nghề**

- Phối hợp với trường Cao đẳng nghề Long Biên để đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội. Với mô hình là một trường trong doanh nghiệp, gắn đào tạo với thực tế sản xuất kinh doanh, Nhà trường đã luôn đổi mới chương trình đào tạo, vươn dài sự thực hành xuống tới từng doanh nghiệp tạo khả năng rèn luyện kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên, nâng cao tính sáng tạo, tự chủ trong công việc. Điều đó giúp sinh viên được học, thực tập trên các phương tiện, trang thiết bị và quy trình công nghệ tiên tiến hiện đại. Vì vậy mà chất lượng đào tạo của Nhà trường luôn được nâng cao, tạo uy tín trong khu vực.

- Trường Cao đẳng nghề Long Biên đào tạo các hệ: Sơ cấp, Trung cấp và Cao đẳng với các chuyên ngành: May Thời trang, Thiết kế thời trang, Sửa chữa thiết bị may, Kế toán doanh nghiệp, Quản trị khách sạn, Kỹ thuật sửa chữa & lắp ráp máy tính. Trường đã được Tổng Công ty May 10 đầu tư đổi mới toàn diện cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện mục tiêu “Sinh viên ra trường làm được việc ngay, không phải đào tạo lại”. Ngoài

hệ thống phòng học đủ tiêu chuẩn châu Âu như 02 phòng học chuyên ngành Thiết kế thời trang, 03 xưởng thực hành nghề May với 200 thiết bị, 01 phòng thực hành khách sạn đạt chuẩn 3 sao và 01 khách sạn mini với qui mô 50 phòng, 01 phòng thực hành nghề Sửa chữa thiết bị may, còn có hệ thống các phòng học chuyên môn, thư viện điện tử, Ký túc xá của trường đảm bảo hơn 400 chỗ ở cho sinh viên và 02 phòng thực hành tin học với hơn 60 máy vi tính kết nối mạng để phục vụ công tác giảng dạy, học tập và quản lý đào tạo trong Nhà trường. Đặc biệt trong năm 2019, nhà trường đã phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Gia Lâm tổ chức mô hình đào tạo cấp “song bằng và hệ đào tạo 9+ cho học viên THCS” nhằm đáp ứng nhu cầu chọn nghề sớm phù hợp năng lực, rút ngắn thời gian đào tạo, tiết kiệm chi phí và sớm gia nhập thị trường lao động trong khi vẫn có cơ hội liên thông lên các trình độ cao hơn. Đây là mô hình tiệm cận với đào tạo nghề quốc tế, góp phần thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” của Việt Nam.

- Năm 2019, nhà trường tiếp tục mở rộng liên kết, hợp tác với các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và các doanh nghiệp lớn, uy tín có những ngành nghề nhà trường đang đào tạo, đồng thời triển khai ký cam kết với các doanh nghiệp về việc bố trí việc làm đối với sinh viên khi đáp ứng tốt các yêu cầu của doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp. Với mong muốn 100% sinh viên ra trường có việc làm phù hợp với năng lực và khả năng chuyên môn, nhà trường đã luôn bám sát phương châm “đào tạo gắn liền với nhu cầu xã hội” hướng sinh viên biến quá trình học tập trở thành quá trình tự đào tạo để đạt được giá trị đích thực của triết lý giáo dục là “*thực học, thực hành, thực doanh, thực nghiệp*”. Mục tiêu của trường là nơi sẵn sàng cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cho xã hội, phấn đấu trở thành trường đào tạo nghề có uy tín hàng đầu tại Việt Nam.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tổng công ty May 10 thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục trong CBCNV đạo lý “uống nước nhớ nguồn” và tinh thần “tương thân tương ái” trong hoạt động hướng thiện. Phát huy truyền thống tốt đẹp ngay ngày làm việc đầu xuân mới CBCNV trong toàn Tổng công ty đã tham gia làm việc thiện với số tiền 780 triệu đồng, tài trợ 01 cây cầu “Khuyến học - Dân trí” tại tại bản Nạ Kho, xã Bắc Lý, huyện biên giới Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Truyền thống tốt đẹp “uống nước nhớ nguồn”, “lá lành đùm lá rách” luôn được tập thể CBCNV May 10 gìn giữ và phát huy: trợ cấp Tết nguyên đán cho 301 CBCNV May 10 và liên doanh gặp khó khăn với số tiền 285,5 triệu đồng, cho 51 gia đình thuộc khu dân cư với số tiền 500.000 đồng/hộ; Phụng dưỡng suốt đời 5 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng với mức 600.000 đồng/mẹ/tháng, ngoài ra còn tặng quà Tết cho Mẹ Việt Nam anh hùng, các cháu bị nhiễm chất độc màu da cam, hội người mù với tổng số tiền: 22,5 triệu đồng. Mừng cưới cho 147 CBCNV với số tiền 29,6 triệu đồng và 294 áo sơ mi, 147 cà vạt. Ngoài ra Hội Chữ thập đỏ Tổng công ty còn giúp đỡ nhu yếu phẩm gồm 240 suất quà như áo ấm, đồ ăn cho đồng bào 2 xã Tô Mậu và Tân Phượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

III. Báo cáo và đánh giá của Cơ quan điều hành:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, tình hình thị trường của ngành dệt may gặp nhiều khó khăn, nhưng bằng sự đoàn kết nhất trí, nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, với những bước đột phá trong sản xuất kinh doanh đã giúp Tổng công ty tiếp tục khẳng định được vị thế và uy tín thương hiệu của mình trên thị trường trong và ngoài nước. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đạt được như sau:

- Tổng doanh thu đạt 3.372,36 tỷ đồng, tăng 5,32% so với kế hoạch, tăng 12,20% so với năm 2018.
- Nộp ngân sách 51,76 tỷ đồng đạt 92,0% so với kế hoạch, bằng 92,93% so với năm 2018.
- Lợi nhuận 82,09 tỷ đồng đạt 100,73% so với kế hoạch, tăng 23,71% so với năm 2018.
- Thu nhập bình quân đạt 8.150.000 đồng/người/tháng, tăng 4,04% so với năm 2018.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Tài sản năm 2019 tăng 1,18% so với năm 2018. Cơ cấu nguồn vốn hợp lý và ở mức an toàn. Vòng quay vốn lưu động luôn được kiểm soát đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả. Hàng tồn kho được duy trì đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Các khoản nợ phải trả đều được kiểm soát thanh toán theo đúng thỏa thuận với nhà cung cấp.

- Chỉ số khả năng thanh toán tương đương so với năm 2018, tình hình tài chính luôn được duy trì ổn định. Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều ở mức an toàn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và tăng trưởng so với năm 2018.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Mặc dù Cơ quan điều hành có sự thay đổi lớn trong năm 2019 tuy nhiên kết quả đạt được đã chứng minh sự chuyên nghiệp của hệ thống lãnh đạo trong cơ quan điều hành đã thành công. Đội ngũ điều hành mới đã có nhiều giải pháp trong năm: sửa đổi, bổ sung quy trình, hướng dẫn trong hệ thống quản lý. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy của 1 số bộ phận cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ để tránh chồng chéo. Đặc biệt đã tổ chức nhiều khóa đào tạo cho CBQL, NV nghiệp vụ... Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu có tốc độ tăng trưởng tốt; tập thể CBCNV đoàn kết và tin tưởng, yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

- Với mục đích tối ưu hóa trong quản lý, Tổng công ty đã triển khai dự án phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP và website thương mại điện tử, bán hàng online nhằm tối ưu hóa công tác quản lý. Cùng với đó, May 10 tập trung phát triển trang Website thương mại điện tử, phần mềm bán hàng online.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2020, trước những diễn biến phức tạp của bệnh dịch Covid-19 lan rộng khắp toàn cầu, ảnh hưởng nặng nề đến sức khỏe của loài người, đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngành nghề trong đó có ngành dệt may. Tổng công ty xác định những rủi ro chính yếu của dịch COVID-19 đối với toàn hệ thống:

***Rủi ro thị trường:** Đây là rủi ro trực tiếp nhất và mang tính nền tảng, dẫn tới các rủi ro khác. Hiện do tình hình phong tỏa, cách ly diện rộng áp dụng tại Mỹ, EU... nhu cầu thị trường đã giảm sút nghiêm trọng. Hàng loạt chuỗi bán lẻ phải đóng cửa. Kéo theo đó nhiều thương hiệu/khách hàng phải hủy bỏ, trì hoãn nhận hàng. Vì vậy cần xây dựng kịch bản ứng phó với tình huống xấu nhất là đơn hàng đã có vẫn bị khách hàng từ chối nhận hàng hay yêu cầu lùi vô thời hạn.

***Rủi ro tỷ giá:** Đây cũng là một rủi ro rất lớn, là vấn đề cần lưu ý, do Tổng Công ty nhận nợ chủ yếu là USD, trong khi đó nếu doanh thu từ xuất khẩu bị giảm sút và nếu tỷ giá USD/VND tăng sẽ tạo áp lực vô cùng lớn lên doanh nghiệp khi trả nợ.

***Một số chỉ tiêu dự kiến năm 2020:**

Doanh thu (không VAT)	2,500 tỷ đồng
Lợi nhuận:	50 tỷ đồng
Lao động bình quân:	7.000 người
Thu nhập bình quân:	6.500 nghìn đồng/người/tháng
Cổ tức (%):	8 %

***Những giải pháp chủ yếu năm 2020:**

- Tập trung tìm kiếm việc làm cho người lao động; động viên người lao động có ý thức bảo vệ sức khỏe bản thân và trách nhiệm với cộng đồng.

- Theo sát diễn biến thị trường, khai thác thị trường trong nước; Tập trung đánh giá toàn bộ lượng hàng tồn kho của từng đơn vị và khả năng bán hàng, giải phóng kho, chuyển đổi thành tiền mặt. Cần có phương án dự phòng khi khách hàng có thể hủy đơn hàng bất kỳ lúc nào.

- Đầu tư ngành nghề kinh doanh mới: may khẩu trang y tế và bảo hộ y tế.

- Tập trung chăm lo thu nhập cho người lao động cùng vượt qua giai đoạn khó khăn dịch bệnh này.

- Tập trung hoàn thiện công tác quản lý, tiết giảm các loại chi phí, tiết kiệm chi tiêu

- Sắp xếp lại bộ máy nhân sự phòng ban, xưởng sản xuất, đảm bảo tinh gọn, tiết giảm chi phí toàn diện.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a. **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải).**

- Tổng công ty luôn quan tâm đến công tác tiết kiệm nhiên liệu, thực hiện kiểm toán năng lượng và đo kiểm môi trường phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trong năm 2019, Tổng công ty không có phát sinh khoản phạt về môi trường.

b. **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Một số chế độ tốt hơn luật.

c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Tổng công ty luôn xác định các dự án trách nhiệm cộng đồng là hoạt động không thể thiếu trên con đường phát triển kinh doanh của mình. Trong đó, các dự án hướng đến cộng đồng chung, mà gần nhất là địa phương nơi Tổng công ty hoạt động được ưu tiên, chú trọng. Các hoạt động thiện nguyện do Tổng công ty phát động được toàn thể CBCNV hưởng ứng nhằm chia sẻ khó khăn với những mảnh đời bất hạnh, giúp đỡ các nhu cầu thiết yếu của cộng đồng như xây cầu để trẻ em an toàn đến trường, tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân vùng cao, thăm hỏi tặng quà nhân dân tại các tỉnh bị ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt...

Với đặc thù của ngành may là doanh nghiệp có nhiều lao động, Tổng công ty luôn gìn giữ và phát triển thêm mô hình Trường Mầm non, phòng Khám đa khoa, Siêu thị nhằm giải quyết nhu cầu của người lao động và nhân dân khu vực lân cận. Trường cao đẳng nghề Long Biên trực thuộc Tổng công ty với chương trình đào tạo rút gọn, mở rộng hệ đào tạo 9+ cho học sinh THPT, vừa học vừa làm, ưu tiên tuyển dụng sinh viên sau khi ra trường góp phần đào tạo ra những thế hệ sinh viên đủ tài đức phục vụ đất nước.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.**

Trong những năm gần đây, nền kinh tế thế giới có nhiều biến động khó lường, kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, doanh nghiệp chịu sự tác động ảnh hưởng không nhỏ tới kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù vậy Hội đồng quản trị đã luôn nắm bắt và dự báo chính xác tình hình nên đã có nhiều chủ trương đúng đắn, tận dụng được cơ hội để phát triển. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã phát huy cao vai trò trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực lao động sản xuất của toàn thể CBCNV toàn Tổng công ty, nhờ đó hoàn thành tốt kết quả hoạt động SXKD. Các nhiệm vụ khác đều đạt các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra; Đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập được cải thiện theo thời gian.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban Giám đốc: Đã thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn. Phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Tổng công ty. Hoàn thành tốt các định hướng và nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các hoạt động của Ban Giám đốc đã tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Điều lệ Tổng công ty, quy định của pháp luật và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển và phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng mang tính bền vững, tình hình tài chính lành mạnh. Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho Người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Định hướng phát triển Tổng công ty:

- Cơ cấu lại thị trường, khách hàng, tăng doanh thu hàng xuất khẩu.
- Đầu tư phát triển đội ngũ thiết kế, kỹ thuật, marketing; dành nguồn lực thích đáng để phát triển nguồn nhân lực.

Thực hiện các dự án đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư thiết bị công nghệ cao nhằm tăng năng suất lao động.

- Tăng cường công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, cải tiến cách làm việc, tạo sự đột phá mới trong mọi hoạt động của Tổng công ty.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, hiệu quả, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

b. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2020:

Năm 2020 là năm tiếp tục có những diễn biến khó lường về thị trường xuất khẩu và thị trường trong nước. Sự cạnh tranh nguồn lao động gay gắt do làn sóng đầu tư của các doanh nghiệp FDI và sự thay đổi về chế độ chính sách của Nhà nước là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động như dệt may. Những điều chỉnh chính sách thương mại của Mỹ, Trung Quốc và các nước khác có ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam và một số nước trong khu vực. **Đặc biệt sự bùng phát của dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 tại Trung Quốc đã lan rộng toàn thế giới gây ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu trong đó có ngành dệt may Việt Nam: xuất khẩu đình trệ, nguyên phụ liệu sản xuất thiếu hụt, sức mua giảm, đơn hàng bị cắt ngừng đột ngột chưa dự báo được thời gian tiếp tục do phụ thuộc vào việc kiểm soát và chấm dứt dịch ở hai thị trường tiêu thụ chính là Mỹ và châu Âu... Trong khi đó các chi phí đầu vào không thay đổi và có xu hướng tăng, doanh nghiệp vẫn phải đảm bảo thu nhập cho người lao động vượt mùa dịch bệnh.** Trước tình hình trên, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ/đợt xuất theo Điều lệ để triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Điều lệ Tổng công ty.

- Cố gắng lo việc làm cho người lao động, lo nguồn chi trả lương đảm bảo mức sống cho người lao động vượt qua mùa dịch.
- Chủ động đẩy mạnh thị trường trong nước, phát triển các sản phẩm phi truyền thống như khẩu trang, quần áo phòng dịch ... để bù thiếu hụt đơn hàng may mặc.
- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Tiếp tục đưa ra các mục tiêu, chiến lược và giải pháp cho mọi hoạt động năm 2020 và các năm tiếp theo.
- Chỉ đạo và giám sát cơ quan điều hành, triển khai công việc, nhiệm vụ chiến lược của Tổng công ty, quyết định đầu tư dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh	Độc lập/ Điều hành/ Không điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Vũ Đức Giang	1954	Đại học	Chủ tịch.	Độc lập /Không điều hành	4,99
2	Phạm Duy Hạnh	1957	Thạc sỹ	Thành viên	Độc lập /Không điều hành	0,16
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1964	Đại học	Thành viên	Độc lập /Không điều hành	5,73
4	Nguyễn Thiên Lý	1964	Đại học	Thành viên	Độc lập /Không điều hành	3,65
5	Thân Đức Việt	1974	Thạc sỹ	Thành viên	Điều hành	2,06

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Luật doanh nghiệp, việc thông báo mời họp và chuẩn bị các tài liệu để cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đều nắm chắc lĩnh vực chuyên môn và nội dung công việc được phân công, luôn đóng góp tích cực các ý kiến, giải pháp trong cuộc họp.
- HĐQT thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Tổng Công ty và đã có nhiều chỉ đạo, giải pháp quan trọng, hiệu quả, kịp thời về tổ chức, nhân sự, đầu tư, thị trường... giúp cho hoạt

động của Tổng Công ty được thuận lợi, hiệu quả. HĐQT đã bổ nhiệm Tổng Giám đốc (thay thế Tổng Giám đốc nghỉ hưu) và thêm một số cán bộ để tăng cường bộ máy quản lý, hoạt động HĐQT đã đi sâu vào công tác quản trị, rà soát các quy chế quy định và tiến hành sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Tổng Công ty.

- HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Các thành viên HĐQT đã đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt nghĩa vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm Soát:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Thạch Thị Phong Huyền	1954	Đại học	Trưởng Ban	0
2	Tạ Thu Hà	1984	Đại học	Thành viên	0,08
3	Đặng Thanh Huyền	1982	Thạc sỹ	Thành viên	0,01

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ từng thành viên, xây dựng hệ thống biểu mẫu và báo cáo của BKS. Lập kế hoạch kiểm soát và hợp định kỳ theo đúng quy định của Quy chế; Giám sát các hoạt động công bố thông tin theo quy định đối với Công ty đại chúng; Tham gia góp ý một số quy chế quy định nội bộ, công tác kiểm kê và một số hoạt động khác; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp sơ kết hàng tháng của CQĐH để nắm bắt và giám sát việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình quản trị và điều hành hoạt động Tổng công ty, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty trong quản trị, điều hành Tổng công ty và các chính sách quan trọng về kế toán; Thẩm định kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2018 và giữa niên độ năm 2019 của Siêu thị M10Mart, lập báo cáo trình HĐQT; Thẩm định các tài liệu và Báo cáo tình hình SXKD, Báo cáo tài chính quý - năm (sau kiểm toán), Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT; Xem xét và đánh giá tình hình thực hiện các khuyến nghị của BKS với HĐQT và CQĐH; Lập Báo cáo kiểm soát hàng quý - năm và đưa ra các ý kiến, khuyến nghị trình HĐQT.

- Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên đã tham gia đầy đủ kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2019, trình bày báo cáo và đề xuất khuyến nghị.

3. Các giao dịch, kinh phí hoạt động và thù lao của HĐQT, CQĐH và Ban kiểm soát:

3.1 Kinh phí hoạt động và thù lao của HĐQT, CQĐH và Ban kiểm soát

Tổng mức thù lao của HĐQT và BKS do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên

HDQT và BKS cũng được thanh toán chi phí đi lại và các khoản chi phí hợp lý khác khi thực hiện trách nhiệm của mình.

Kinh phí hoạt động và thù lao cho các thành viên HDQT và BKS năm 2019 như sau:

- Kinh phí hoạt động và thù lao được phép chi: 3,38 tỷ đồng
- Kinh phí hoạt động và thù lao đã chi: 3,37 tỷ đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

3.3 Hợp đồng và hoặc giao dịch cổ đông nội bộ: Không

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng Công ty: Tiếp tục thực hiện quản trị chặt chẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH KPMG

Địa chỉ: Tầng 46 tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark tower 72-Storey, Plot E6 đường Phạm Hùng, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

2. Ý kiến kiểm toán.

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Xem đầu đủ chi tiết trên trang website: www.garcol0.com.vn

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2020

XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG CÔNG TY
MAY 10
CÔNG TY
CỔ PHẦN
Phân Đức Việt

